

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/DS-ST

Ngày: 16 - 8 - 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Ngọc B, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 1, xã HC, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lại Thị Kim A - Luật sư Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 và chị Trần Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 5, xã HC, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm 1, xã HC, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/02/2023 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đoàn Ngọc B trình bày:

Ông và vợ chồng anh Nguyễn Văn D, chị Trần Thị T có quen biết nhau do là

người cùng xã HC. Tháng 12/2019 anh D, chị T có hỏi vay tiền của ông để đáo nợ Ngân hàng. Ngày 06/01/2020 (tức ngày 12/12/2019 âm lịch), ông cho anh D, chị T vay số tiền 880.000.000 đồng (Tám trăm tám mươi triệu đồng), hẹn đến ngày 22/02/2020 (tức ngày 29/01/2020 âm lịch) sẽ trả nợ. Hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền và cùng ký tên đưa cho ông giữ bản gốc. Khi vay hai bên có thoả thuận miệng tính lãi theo lãi suất của Ngân hàng, nhưng từ khi vay đến nay anh D, chị T chưa trả ông được khoản tiền lãi nào. Ông đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh D, chị T đều khất nợ và tránh gặp mặt ông. Nay ông yêu cầu anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T phải trả cho vợ chồng ông số nợ gốc là 880.000.000 đồng (Tám trăm tám mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đ trình bày: Bà là vợ ông B, bà thống nhất với ý kiến của ông Đoàn Ngọc B.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng anh D, chị T không đến Tòa án làm việc, không có lý do vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không thu thập được ý kiến của anh D, chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Ngọc B; buộc anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T có trách nhiệm trả cho ông Đoàn Ngọc B và bà Trần Thị Đ số tiền 880.000.000 đồng. Về án phí, đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Đoàn Ngọc B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lại Thị Kim Anh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Đoàn Ngọc B khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T có địa chỉ cư trú tại xóm 5 (tức xóm 7 thôn Phú

Lễ cũ), xã HC, huyện H, tỉnh Nam Định. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn: Căn cứ tài liệu, chứng cứ do ông Đoàn Ngọc B cung cấp là bản gốc giấy vay tiền ngày 12/12/2019 có nội dung ghi anh Nguyễn Văn D, chị Trần Thị T vay của ông Đoàn Ngọc B, bà Trần Thị Đ số tiền 880.000.000 đồng, mục đích đáo nợ Ngân hàng, hạn đến ngày 29/01/2020 âm lịch sẽ trả nợ; giấy vay tiền có chữ ký của anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T. Đến nay ông Đoàn Ngọc B yêu cầu anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T phải trả số nợ gốc trên. Bị đơn anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng anh D, chị T vẫn cố tình vắng mặt, mặc dù vẫn sinh sống tại địa phương nhưng không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T đã vay của ông Đoàn Ngọc B số tiền 880.000.000 đồng là có thật. Đến nay anh D, chị T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã trả nợ cho ông B nên ông B khởi kiện yêu cầu anh D, chị T trả nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi: Ông Đoàn Ngọc B khai khi cho vay hai bên có thỏa thuận miệng tính lãi theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng nhưng thực tế anh D, chị T chưa trả lãi. Tuy nhiên đến nay ông B tự nguyện không yêu cầu anh D, chị T phải trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về lãi của số tiền gốc vay.

[5] Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Ngọc B về việc đòi nợ đối với anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T.

2. Buộc anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T trả cho ông Đoàn Ngọc B và bà Trần Thị Đ số tiền 880.000.000 đồng (Tám trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật

Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 38.400.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên